

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của
Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa
mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản
trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng
sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-
BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2010 của
UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử
dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2015 và định hướng đến
năm 2020; Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2012 của UBND
tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01
năm 2010 của UBND tỉnh Đắk Nông về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai
thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2015
và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01
năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy
hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk
Nông đến năm 2020; Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018
của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai
thác khoáng sản và quy hoạch một số điểm mỏ cung cấp nguyên vật liệu đá xây*

dụng phục vụ công trình phát triển hạ tầng giao thông sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2007 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò đá xây dựng, mỏ đá bazan Hồ Kè, xã Đắk R'moan, thành phố Gia Nghĩa (thị xã Gia Nghĩa cũ), tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2009 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác và chế biến đá xây dựng mỏ đá bazan Hồ Kè, xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi nhánh Tây Nguyên - Công ty Cổ phần Thống Nhất 508;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 157TTr-STNMT ngày 02 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh Tây Nguyên - Công ty Cổ phần Thống Nhất 508 được khai thác đá xây dựng bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá bazan Hồ Kè, xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Diện tích khu vực khai thác: 19,05 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 có tọa độ theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 108,5⁰ múi chiếu 3⁰ được xác định theo Phụ lục 1 và Bản đồ vị trí khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

- Mức sâu khai thác: Từ mức cao địa hình tự nhiên đến mức + 646 m.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 1.146.412 m³ (nguyên khai).

- Trữ lượng khai thác: 827.600 m³ (nguyên khai).

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

- Công suất khai thác: 103.450 m³ đá nguyên khai/năm.

- Thời hạn khai thác: 8 năm.

Điều 2. Chi nhánh Tây Nguyên - Công ty Cổ phần Thống Nhất 508 có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành; Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đúng với trữ lượng khai thác trong khu vực được cấp phép khai thác khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra thông báo theo quy định.



2. Tiến hành hoạt động khai thác đá xây dựng theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản tại mỏ đá bazan Hồ Kè, xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đá bazan Hồ Kè, xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; trong quá trình khai thác, nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho UBND tỉnh Đắk Nông, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông và có trách nhiệm quản lý, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng hoặc khoáng sản chưa thu hồi được; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung tham mưu tại Giấy phép này.

- Trước khi tiến hành khai thác, Chi nhánh Tây Nguyên - Công ty Cổ phần Thống Nhất 508 thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các



quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông, Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông, Sở Công thương tỉnh Đắk Nông thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC và KS Việt Nam (bản sao);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Sở xây dựng (bản sao);
- Sở Công thương (bản sao);
- UBND thành phố Gia Nghĩa (bản sao);
- Chi nhánh Tây nguyên Công ty Cổ phần Thống Nhất 508 (bản chính);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN(LVT).

4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

ĐẮK NÔNG

Phụ lục 1


RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

Kèm theo Giấy phép khai thác số 13 /GP-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2021
của UBND tỉnh Đắk Nông

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 108,5⁰ múi chiều 3⁰</i>		Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105 múi chiều 6⁰</i>	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
M1	1.331.917	406.224	1.332.751	787.294
M2	1.331.791	406.099	1.332.624	787.171
M3	1.331.458	406.479	1.332.295	787.555
M4	1.331.261	406.621	1.332.100	787.700
M5	1.331.394	406.783	1.332.235	787.860
M6	1.331.867	406.658	1.332.707	787.729
M7	1.331.720	406.382	1.332.556	787.455
Diện tích: 19,05 ha			Diện tích: 19,05 ha	

